

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **10-01-2023**

V/v: “*Ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến L**

Bà **Nguyễn Thị L**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị L** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Cù Ngô Ngọc Th** - Kiểm sát viên.

Ngày **10** tháng **01** năm **2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “*Ly hôn, nuôi con*” thụ lý số 592/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/12/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn T, xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Chị **Giáp Thị M**, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn T, xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Có mặt anh **Nguyễn Xuân T** và chị **Giáp Thị M**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn - Anh Nguyễn Xuân T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị **Giáp Thị M** năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ dân phố số 8, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống nên không thể hòa hợp và vợ chồng đã ly thân được khoảng 04 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị

Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho anh được ly hôn với chị Giáp Thị M để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị Giáp Thị M có 01 con chung là cháu Nguyễn Giáp Tùng L, sinh ngày 20/10/2016. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Giáp Tùng L và không yêu cầu chị M cấp dưỡng tiền nuôi con chung, việc cấp dưỡng là do chị M tự nguyện, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh hiện nay đang đi làm bên ngành y tế thu nhập bình quân từ 12 đến 15 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – Chị Giáp Thị M trình bày:*

Về hôn nhân: Chị thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như anh Nguyễn Xuân T trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ dân phố số 8, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, chị nhận thấy giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống. Cụ thể, anh Nguyễn Xuân T không quan tâm đến gia đình và vợ con, sống vô tâm và không có trách nhiệm với gia đình. Có lúc anh T còn có hành vi đánh đập và xúc phạm đến chị mỗi khi có mâu thuẫn. Vợ chồng không thể hòa hợp và vợ chồng đã ly thân khoảng 04 tháng nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh T xin ly hôn, bản thân chị cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Xuân T để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Xuân T có 01 con chung là cháu Nguyễn Giáp Tùng L, sinh ngày 20/10/2016. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Cháu Tùng L đang học tập tại phường Y, quận H và chị là người đưa đón cháu đi học hàng ngày. Hiện nay chị đang làm cho Công ty TNHH 3M Việt Nam thu nhập khoảng 30 triệu đồng/tháng và ngoài ra chị còn được thưởng quý, thưởng năm nên tổng thu nhập của chị khoảng 600.000.000 đồng/năm. Ngoài ra, chị đi làm trong giờ hành chính và được nghỉ thứ 7 và chủ nhật nên chị có thời gian và điều kiện chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

+ Anh Nguyễn Xuân T giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với chị M và có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Giáp Tùng L. Anh T cho rằng anh có đủ mọi điều kiện nuôi dưỡng con chung và có thể dành thời gian chăm sóc giáo dục con chung. Trường hợp chị M muốn nuôi dưỡng cháu thì trên thực tế anh vẫn để cho chị M được nuôi dưỡng cháu L nhưng về mặt giấy tờ thì anh muốn là người nuôi dưỡng con chung vì anh là con cả trong gia đình nên cháu Lâm là cháu đích tôn nên anh và gia đình có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L. Về tài sản anh T giữ nguyên quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị Giáp Thị M đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Xuân T, chị M giữ nguyên quan điểm được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Giáp Tùng L vì cháu còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác về điều kiện về kinh tế cũng như thời

gian dành cho con của chị nhiều hơn anh T, chị đi làm theo giờ hành chính, được nghỉ thứ 7 và Chủ nhật nên có nhiều thời gian cho việc chăm sóc con chung.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự: Anh Nguyễn Xuân T, chị Giáp Thị M đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân T và cho anh T được ly hôn chị Giáp Thị M; *về con chung:* Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Giáp Tùng L cho chị Giáp Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lâm tròn 18 tuổi; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *Về án phí:* Anh Nguyễn Xuân T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Giáp Thị M có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T kết hôn với chị Giáp Thị M năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa anh T và chị M là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh T và chị M đều cho rằng vợ chồng có bất đồng quan điểm sống và không thể hòa hợp và đều thừa nhận vợ chồng đã ly thân được một thời gian. Nay anh T xin ly hôn, chị M đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng dễ đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (anh T và chị M). Nay anh T xin ly hôn, chị M đồng ý ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Xuân T và chị Giáp Thị M để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Giáp Thị M có 01 con chung là cháu Nguyễn Giáp Tùng L, sinh ngày 20/10/2016. Anh T và chị M đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Cả anh T và chị M đều đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung và cả hai đều không bị hạn chế quyền của cha mẹ đối với con. Xét thấy, cháu Nguyễn Giáp Tùng L hiện còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ, hiện cháu đang đi học và người

thường xuyên đưa đón cháu hàng ngày là chị M. Để ổn định trong sinh hoạt và học tập của cháu L nên cần giao cháu L cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lâm đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không xem xét.

[2.5] *Về án phí*: Anh Nguyễn Xuân T phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Giáp Thị M.

[2]. *Về con chung*: Anh Nguyễn Xuân T và chị Giáp Thị M có 01 con chung là cháu Nguyễn Giáp Tùng L, sinh ngày 20/10/2016. Giao cháu Nguyễn Giáp Tùng L cho chị Giáp Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Giáp Tùng L đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.1] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Giáp Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Xuân T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Xuân T cho đến khi có yêu cầu khác.

[3]. *Về tài sản, công nợ chung*: Không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Anh Nguyễn Xuân T phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Nguyễn Xuân T đã nộp **300.000** đồng (theo *Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0076423 ngày 08 tháng 12 năm 2022*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Anh Nguyễn Xuân T và chị Giáp Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THA DS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã B (Số 21/2014);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng L

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

